

Bản án số: 204/2026/HS-ST
Ngày: 09/9/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Tho

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Thu

2. Bà Phạm Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Đặng Phương N, sinh năm 2003 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 5/12; con ông Đặng Bảo T, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Kim Q, sinh năm 1982; vợ con: Chưa.

Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định số 31/2024/QĐ- TA ngày 06/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh) về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, trong thời hạn 16 tháng. Chấp hành xong ngày 24/11/2025.

Nhân thân:

- Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Đ, TP . về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú là 24 tháng kể từ ngày 24/11/2025 đến ngày 24/11/2027.

- Ngày 15/5/2026, Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 134/2026/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số F, Thành

phố Hồ Chí Minh. Ngày 16/06/2026, Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 20/2026/QĐ-TA hủy bỏ Quyết định số 134/2026/QĐ-TA ngày 15/5/2026 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (thời gian quản lý, chấp hành cai nghiện bắt buộc từ ngày 16/4/2026 đến ngày 16/6/2026).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/6/2026 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ T1, Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Phương N là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú là 24 tháng kể từ ngày 24/11/2025 đến 24/11/2027. Vào ngày 07/4/2026, một người đàn ông tên B (không rõ địa chỉ) đến nhà N ở ấp T, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh chơi đã cho N 01 gói ma túy đá. Đến ngày 11/4/2026, N mang gói ma túy ra sử dụng hết một mình tại nhà của N. Đến ngày 15/4/2026, Công an xã Đ tiến hành mời làm việc và test nhanh về nước tiểu phát hiện N dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, Đặng Phương N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 8199/KL-KTHS ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Phòng K2, Công an thành phố H, kết luận:

- Một phong bì được niêm phong, có hình dấu của Công an xã Đ - Công an T3, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Minh C, Nguyễn Minh K, Lê Văn K1, Võ Hoàng T2, Đặng Phương N. Bên trong có một lọ nhựa, chứa chất lỏng màu vàng (ký hiệu mẫu chất là A1). Kết luận: mẫu A1 có gửi giám định có chứa thành phần chất ma túy Methamphetamine. (Mẫu A1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Bao bì và đồ vật đựng mẫu đã tiêu hủy theo quy định xử lý rác thải y tế.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKSKV13 ngày 22/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đặng Phương N về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Phương N từ 2 năm 6 tháng đến 2 năm 9 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh (kể từ ngày 24/11/2025 đến 24/11/2027). Vào ngày 11/4/2026, tại nhà của Đặng Phương N thuộc ấp T, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Kết luận giám định: Mẫu gửi giám định có chứa thành phần chất ma túy loại Methamphetamine).

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng đi cai nghiện ma túy và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện bị cáo lại tiếp tục sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, trong lần phạm tội này, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không thuộc các trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Không phải xử lý.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên B (chưa xác minh được nhân thân lai lịch) đã cho bị cáo ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Phương N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phương N 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2026.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 116 Luật Xử lý vi phạm hành chính: Bị cáo được khấu trừ 41 ngày chấp hành hình phạt tù do bị cáo đã chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 16/4/2026 đến ngày 15/6/2026 (61 ngày) theo Quyết định số 134/2026/QĐ-TA ngày 15/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh. Quy đổi 1,5 ngày chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính bằng 01 ngày chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH11 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Buộc bị cáo Đặng Phương N phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06, PC10);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 13 TP. Hồ Chí Minh;
- THAHS TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 13 TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Mỹ Tho

